

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Anh; Ông Phạm Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, Tòa án nhân dân huyện Q đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXX-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: TRẦN CẨM P (Tên gọi khác: Lai) - sinh năm 1994 tại Đ; nơi cư trú: số nhà 171, ấp 3, xã P, huyện Q, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; con ông: Trần Cún S – sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1957; bị cáo chưa vợ con;

Tiền án: năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2016;

Tiền sự: Ngày 29/6/2017, bị Ủy ban nhân dân xã P ra Quyết định số 123/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 29/6/2017 đến ngày 29/9/2017.

Nhân thân: Năm 2010, bị Ủy ban nhân dân xã P đưa vào diện quản lý theo Nghị định 163/CP của Chính phủ, về các hành vi vi phạm pháp luật “Trộm cắp tài sản và cố ý gây thương tích”. Được đưa ra khỏi diện quản lý vào năm 2011.

Bị bắt tạm giam ngày 13/11/2017 đến nay “có mặt”

- Bị hại: Ông TĂNG A S – sinh năm 1968

Nơi cư trú: ấp 3, xã P, huyện Q, tỉnh Đ “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà NGUYỄN THỊ L, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: số nhà 171, ấp 3, xã P, huyện Q, tỉnh Đ “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/10/2017, Trình Cẩm P gọi điện thoại cho Tý (chưa rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy sử dụng, Tý hẹn gặp P tại khu vực lô giá ty đoạn Km 124 Quốc lộ 20, xã P, huyện Q, tỉnh Đ. P điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 54P1-0477 đến điểm hẹn thì gặp Tý và hai đối tượng tên Lâm, Long (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Tại đây, Tý, Lâm, Long rủ P cùng đi vào nhà dân ở khu vực xã P, huyện Q trộm cắp tiêu khô để bán lấy tiền tiêu xài, P đồng ý.

P điều khiển xe mô tô của P chở Tý, còn Long và Lâm mỗi người điều khiển một xe mô tô (chưa rõ biển số kiểm soát) cùng đi vào khu vực xã P. Khi đi đến nhà ông Tăng A S ở ấp 3, xã P, huyện Q, tỉnh Đ, cả nhóm thấy nhà không ai trông coi nên T, L, L đột nhập vào tìm tài sản, P đứng ngoài canh giới. T, L, L đi vào cửa bên hông nhà, khiêng ra ngoài tổng cộng 05 bao tiêu khô, mỗi bao 50kg, rồi đưa lên xe của P 02 bao tiêu, xe của Long 02 bao tiêu và đưa lên xe của L chở 01 bao tiêu. P, L, L điều khiển xe mô tô trên chở các bao tiêu khô ra hướng Quốc lộ 20, còn T thì ở lại.

Khi ra đến Quốc lộ 20 (thuộc khu vực xã P, huyện Q) P, Long và Lâm giấu 05 bao tiêu dưới sạp bán trái cây bên đường (đang bỏ trống) của người dân rồi quay lại tiếp tục trộm cắp. Tuy nhiên, khi quay vào thì gặp Tý thông báo chủ nhà đã về nên tất cả quay đầu xe tẩu thoát.

P đến nơi cất giấu nêu trên, chở được 02 bao tiêu về nhà ở tại ấp 3, xã P, huyện Q cất giấu và khi quay lại chở tiếp 03 bao tiêu còn lại thì bị ông Tăng A S và lực lượng Công an xã P phát hiện.

Qua làm việc ban đầu, Trình Cẩm P không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Do cần thu thập thêm chứng cứ nên Cơ quan điều tra đã cho gia đình bảo lãnh.

Ngày 27/10/2017, P nhờ Tý bán 02 bao tiêu đang cất giấu tại nhà. Sau khi bán xong, Tý chia cho P 1.000.000 đồng và P đã tiêu xài hết.

Ngày 13/11/2017, Cơ quan điều tra đã làm việc với chị Lê Thị Anh T (là người sống chung như vợ chồng với P) và bà Nguyễn Thị L (là mẹ ruột của P) xác định ngày 25/10/2017, P có chở 02 bao tiêu về nhà tại ấp 3, xã P, huyện Q để cất giấu và ngày 27/10/2017 đã mang bán. Do đó, ngày 13/11/2017, Trình Cẩm P bị Công an huyện Q bắt và quá trình điều tra, P đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q, kết luận: 05 bao hạt tiêu khô, trọng lượng mỗi bao là 50kg, tổng trị giá là: 20.750.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Trình Cẩm P “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Bị cáo Trình Cẩm P nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo thực hiện nghĩa vụ hoàn lại số tiền 8.300.000đ mà bà đã bồi thường cho bị hại Tăng A S thay cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trình Cẩm P và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trình Cẩm P đã khai nhận tội; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 25/10/2017, tại ấp 3, xã P, huyện Q, tỉnh Đ, bị cáo Trình Cẩm P và đồng phạm đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Tăng A S 05 bao tiêu khô, mỗi bao nặng 50kg. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 20.750.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã cấu thành “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trình Cẩm P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của ông Tăng A S; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó Tòa án cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo Trình Cẩm P đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trình Cẩm P thì thấy rằng: Bị cáo P không những là người có nhân thân xấu mà còn là người đang có tiền án, tiền sự; bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trình Cẩm P đã thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường xong thiệt hại cho người bị hại Tăng A S, nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người Hoa nhận thức pháp luật có phần hạn chế; đồng thời, được ông S xin giảm nhẹ hình phạt nên Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- 03 bao tải màu vàng bên trong chứa hạt tiêu khô trọng lượng mỗi bao 50kg đã thu hồi và trao trả cho ông S.

- 02 bao tải màu vàng bên trong chứa hạt tiêu khô trọng lượng mỗi bao 50kg bị đối tượng Tý bán mất nhưng không rõ bán cho ai và không thu hồi được tài sản. Ngày 13/02/2018, bà Nguyễn Thị L đã bồi thường cho ông Tăng A S giá trị 02 bao tiêu bằng 8.300.000đ, ông S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

- Bà Nguyễn Thị L đã bồi thường thay cho bị cáo P số tiền 8.300.000đ và không yêu cầu bị cáo thực hiện nghĩa vụ hoàn lại nên miễn xét.

- Xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số kiểm soát 54P1-0477 bị cáo đi dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã có Công văn gửi phòng PC52 tra cứu và Phòng PC 67 – Công an tỉnh Đ để xác minh nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời, nên tách ra khi nào có kết quả sẽ đề xuất xử lý sau.

- Các đối tượng Tý, Long, Lâm do chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Bị cáo Trình Cẩm P phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trình Cẩm P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trình Cẩm P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2017.

Bị cáo Trình Cẩm P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trình Cẩm P, bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tăng A S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

TAND tỉnh Đ.

VKSND tỉnh Đ.

VKSND huyện Q.

Công an huyện Q.

Chi cục THA huyện Q.

Bị cáo, người bị hại, người L quan.

Lưu hồ sơ, VP.

Lê Xuân Hòa